

Số: 666/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể, hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất Dự án đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi Trung tâm huyện Yên Sơn Km 14 Quốc lộ 2 Tuyên Quang – Hà Giang, địa phận huyện Yên Sơn (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NĐ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi Trung tâm huyện Yên Sơn Km 14 Quốc lộ 2 Tuyên Quang – Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án Xây dựng đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi Trung tâm huyện Yên Sơn Km 14 Quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 2381/HĐTĐGD-STC ngày 27/10/2021; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 417/TTr-STNMT ngày 29/10/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất Dự án đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi Trung tâm huyện Yên Sơn Km 14 Quốc lộ 2 Tuyên Quang – Hà Giang, địa phận huyện Yên Sơn (lần 2), cụ thể như sau:

1. Địa điểm thu hồi đất: thị trấn Yên Sơn, xã Tứ Quận và xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2. Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng công trình như sau:

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 40.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây hàng năm (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 45.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,046 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,028 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất nuôi trồng thủy sản thuộc khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất nuôi trồng thủy sản thuộc khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,062 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất trồng rừng sản xuất thuộc khu vực II, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 16.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,14 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại xã Trung Môn (khu vực II, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 630.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,05 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại thị trấn Yên Sơn (khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 400.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại thị trấn Yên Sơn (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 300.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại thị trấn Yên Sơn (khu vực II, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 250.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại thị trấn Yên Sơn (khu vực III, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 120.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại xã Tứ Quận (Đất ven trục đường giao thông chính): Giá đất tính tiền bồi thường là 1.200.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

- Đất ở tại xã Tứ Quận (khu vực I, vị trí 2): Giá đất tính tiền bồi thường là 300.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tỉnh 22).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn